**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 28**

***Ngày soạn: Ngày 24 tháng 3 năm 2023***

***Ngày giảng: Thứ hai ngày 27 tháng 3 năm 2023***

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

Lễ phát động phong trào Tuổi nhỏ làm việc nhỏ

"Nuôi heo đất - Giúp bạn đến trường"

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** HS có khả năng:

* Biết được những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi
* Có ý thức trách nhiệm với xã hội; biết yêu thương, chia sẻ với mọi người
* Tích cực tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**: - Thiết bị phát nhạc, bài hát *Sức mạnh của nhân đạo* (sáng tác: Phạm Tuyên)
2. **Học sinh**: - Thẻ học tập

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 4’ | **KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho HS nghe hát tập thể bài *Sức mạnh của nhân đạo* | -HS tham gia |
| 32’ | **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu lợi ích của một số hoạt động xã hội và xác định những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi**  -GV yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi:  +Những hoạt động xã hội trong tranh đem lại lợi ích gì?  +Ở lứa tuổi các em có thể tham gia hoạt động xã hội nào?  -Mời đại diện nhóm trình bày, đưa ra phương án trả lời  -**Kết luận:** Những hoạt động trong tranh sẽ giúp chia sẻ bớt khó khăn với những người nhận được sự giúp đỡ. Những việc như dọn vệ sinh, nhổ cỏ ở khu di tích, quyên góp tiền để trùng tu di tích,… sẽ góp phần làm đẹp, giữ gìn khu di tích. Em sẽ cảm thấy cuộc sống của mình ý nghĩa hơn khi tham gia các hoạt động xã hội. Ở lứa tuổi các em có thể tham gia một số hoạt động xã hội như: tặng sách, truyện, quần áo cũ, quyên góp tiền để ủng hộ bạn nghèo; nhổ cỏ, nhặt rác ở các khu di tích.  **Hoạt động 2:** Hưởng ứng lễ phát động phong trào Tuổi nhỏ làm việc nhỏ  "Nuôi heo đất - Giúp bạn đến trường"  **Chia sẻ những cách mà em biết hoặc đã từng tham gia**   * **Bước 1: Làm việc theo CN**   -GV yêu cầu HS chia sẻ theo câu hỏi:  +Đã bao giờ em giúp đỡ người khác chưa? Đó là việc gì?  +Khi đó em cảm thấy thế nào?   * **Bước 2: Làm việc chung cả lớp**   -GV lấy tinh thần xung phong của HS chia sẻ kết quả thảo luận  -HS trả lời, GV nhận xét, khen ngợi HS | -Hs trả lời câu hỏi  -HS trình bày  -HS lắng nghe  -HS trả lời.  -Đại diện trình bày, HS khác nhận xét bạn |
| 2’ | **CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 4: CHÚ BÉ CHĂN CỪU ( Tiết 1+2)**

**I: YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng và rõ ràng một truyện ngụ ngôn ngắn , đơn giản , có dẫn trực tiếp lời nhân vật , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tình và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : nói điều chân thật , không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi.

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ.

**II.ĐỒ DÙNG:**

**1. Giáo viên:**

- Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**2. Học sinh:**- SGK, bảng con, VBT, vở tập viết.

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **1. Ôn và khởi động** | |  |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó  Khởi động  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về con người và cảnh vật trong tranh .  - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Chủ bé chăn cừu : Nếu ai cũng biết vui đùa và có tính hài hước thì cuộc sống thật là vui vẻ . Tuy nhiên những trò đùa dại dột sẽ không mang lại niềm vui mà có khi còn nguy hiểm . Vậy trò đùa nào sẽ bị coi là dại dột , gây nguy hiểm ? Chúng ta cùng đọc câu chuyện Chú bé chăn cừu và tự mỗi người sẽ rút ra cho mình điều cần suy ngẫm nhé ! | HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  - Một số ( 2 – 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nểu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác | Hs quan sát tranh |
| **2. Đọc** | |  |
| - GV đọc mẫu toàn VB . Chú ý đọc đúng lời dân chuyện và lời nhân vật . Ngắt giọng , nhấn giọng đúng chỗ .  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lân I , GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( chăn cừu , kẽa cứu , thản nhiên )  + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài , ( VD : Nghe tiếng kêu cứu / mấy bác nông dân đang làm việc gần đây tức tốc chạy tới ; Các bác nông dân nghĩ là chủ lại lừa mình , nên vẫn thản nhiên làm việc )  - HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến chủ khoái chỉ lẳm , đoạn 2 : phần còn lại ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp ( 2 - 3 lượt ) .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( tức tốc : làm một việc gì đó ngay lập tức , rất gấp ; thản nhiên , có vẻ tự nhiên như bình thường , coi như không có chuyện gì , thoả thuê , rất thoá , được tha hố theo ý muốn ) .  + HS đọc đoạn theo nhóm .  - HS và GV đọc toàn VB  +1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB .  + HS đọc toàn VB và chuyển sang phần trả lời câu hỏi . | HS đọc câu  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB | Hs đánh vần |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾT 2** | |  |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **3.Trả lời câu hỏi. (14-15’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  *a. Ban đầu, nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đã làm gì?*  *b. Vì sao bầy sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu?*  *c. Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này?*  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. *Ban đầu, nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đã tức tốc chạy tới;* b. *Bầy sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu vì không có ai đến đuổi giúp chú bé;* c. Câu trả lời mở, VD: *Câu chuyện muốn nói với chúng ta, hãy biết đùa vui đúng chỗ, đúng lúc, không lấy việc nói dối làm trò đùa; Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối.)*  ***\* Chú ý:*** GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS.  **4.Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3. (18-20’)**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở *(Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối.)*  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | **- HS trả lời câu hỏi.**  - HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi.  - Đại diện một số nhóm trả lời.  a.Ban đầu, nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đã tức tốc chạy tới.  b.Bầy sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu vì không có ai đến đuổi giúp chú bé.  c.Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.    - HS viết vào vở câu trả lời c ở mục 3.  - Một số HS nhắc lại câu trả lời đúng.  Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối  - HS để vở lên bàn giáo viên kiểm tra. | **Hs trả lời dưới sự gợi ý của gv**  **Hs lắng nghe**  Hs viết câu trả lời vào vở |

**TOÁN**

**Bài 60. PHÉP CỘNG DẠNG 25+14( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

-Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 14).

-Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

-Phát triển các NL toán học.

\* HSKT: HS lắng nghe và làm được 1 bài tập dễ dưới sự hướng dẫn

**II.CHUẨN BỊ**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK, các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | | HOẠT ĐỘNG HỌC | HS Đại |
| **A. Hoạt động khởi động**  1.HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm trong phạm vi 10, cộng dạng 14 + 3. | |  | Hs tham gia |
| -HDHS hoạt động theo nhóm (bàn) thực hiện lần lượt các hoạt động sau:   * HS *quan sát* bức tranh * HS thảo luận nhóm bàn:   + Bức tranh vẽ gì?  -GV nhận xét | | + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh.  - Bạn nhỏ đang thực hiện phép tính 25 + 14 = ? bằng cách gộp 25 khối lập phương và 14 khối lập phương. |  |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức  1.HS tính 25 + 14 = ?  -Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 25 + 14 = ?  -Đại diện nhóm nêu cách làm. | | -HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ... | Hs dùng que tính để tính |
| 1.GV hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng 25 + 14 = ?  -GV làm mẫu:  + Đặt tính thẳng cột: hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục.  + Thực hiện tính từ phải sang trái:   * Cộng đơn vị với đơn vị. * Cộng chục với chục.   -GV chốt lại cách thực hiện, | | -HS đọc yêu cầu: 25 + 14 = ?  -HS quan sát  -HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính. |  |
| -GV viết một phép tính khác lên bảng, chắng hạn 24 + 12 = ?  -GV lnhận xét | | -HS làm bảng con  -HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình. |  |
| -HDHS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 25 + 14 | |  |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1   * GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.   GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. | | -HS tính rồi viết kết quả phép tính.  -HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. | Hs tính dưới sự hứơng dẫn của gv |
| Bài 2:Đặt tính rồi tính.  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS | | -HS thực hiện  -HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |  |
|  |
|  |
| 1. Hoạt động vận dụng   HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng 25 + 14 đã học. | | -Mai có 12 cái kẹo, Nam có 23 cái kẹo. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu cái kẹo? |  |
| E.Củng cố, dặn dò   * Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? * về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đật ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | |  |  |

***Ngày soạn: Ngày 25 tháng 3 năm 2023***

***Ngày giảng: Thứ ba ngày 28 tháng 3 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 4: CHÚ BÉ CHĂN CỪU ( Tiết 3+4)**

**I: YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng và rõ ràng một truyện ngụ ngôn ngắn , đơn giản , có dẫn trực tiếp lời nhân vật , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tình và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : nói điều chân thật , không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi.

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ.

**II.ĐỒ DÙNG:**

**1. Giáo viên:**

- Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**2. Học sinh:**- SGK, bảng con, VBT, vở tập viết.

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 3.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết cầu vào vở** | |  |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu , GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .  a . Nhiều người hốt hoảng vì có đám cháy ; b . Các bác nông dân đang làm việc chăm chỉ .  GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh váo vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu | Hs làm việc nhóm |
| **6. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Chú bé chăn cừu** | |  |
| - HS đọc thẩm lại câu chuyện GV hướng dẫn HS quan sát tranh , nói về nội dung từng tranh :  Tranh 1 : Cậu bé đang la hét .  Tranh 2 : Các bác nông dân tức tốc chạy tới chỗ kêu cứu ,  Tranh 3 : Cậu bé hốt hoảng kêu cứu , nhưng các bác nông dân vẫn thản nhiên làm việc Tranh 4 : Bầy sói tấn công đàn cừu .  . GV và HS nhận xét . | HS quan sát tranh , nói về nội dung từng tranh  HS kể chuyện theo nhóm : có thể nhóm đôihoặc nhóm ba , nhóm bốn . HS kể chuyện trước lớp | Hs quan sát tranh |

**TIẾT 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **7. Nghe viết** | | **Hs Đại** |
| GV đọc to toàn đoạn văn . ( Một hôm , sói đến thật , Chú bé hốt hoảng xin cứu giúp . Các bác nông dân nghi là chú nói dối , nên vẫn thản nhiên làm việc . )  GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lui đầu dòng , viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm ,  + Chữ dễ viết sai chính tả : hốt hoảng , thân thiện ...  - GV yêu cầu HS ngồi dung tư thế , cầm bút đúng cách , Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ ( Một hôm , sói đến thật . / chú bé / hốt hoảng xin cứu giúp . Các bác nông dài / nghĩ là chủ nói dối , nền vẫn thản nhiên làm việc . ) .  Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần , GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .  + HS đối vở cho nhau để rà soát lỗi . BÀ HILITE + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi | Hs viết |
| **8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông** | |  |
| GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp | - Một số ( 2 – 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) . Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó , cả lớp đọc đồng thanh một số lần | Hs lắng nghe |
| **9. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung đề nói theo tranh GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .** | |  |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh . GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo trình .  - HS và GV nhận xét | . HS nói về tình huống giả tưởng là chủ bể chăn cừu không nói dối và được các bác nông dân đến giúp |  |
| **10. Củng cố** | |  |
| - GV yều cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |  |

**TOÁN**

**Bài 60. PHÉP CỘNG DẠNG 25+14( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

-Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 14).

-Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

-Phát triển các NL toán học.

\* HSKT: HS lắng nghe và làm được 1 bài tập dễ dưới sự hướng dẫn

**II.CHUẨN BỊ**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK, các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC | HS Đại |
| **A. Hoạt động khởi động**  1.HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm trong phạm vi 10, cộng dạng 14 + 3. |  | Hs tham gia |
| -HDHS hoạt động theo nhóm (bàn) thực hiện lần lượt các hoạt động sau:   * HS *quan sát* bức tranh * HS thảo luận nhóm bàn:   + Bức tranh vẽ gì?  -GV nhận xét | + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh.  - Bạn nhỏ đang thực hiện phép tính 25 + 14 = ? bằng cách gộp 25 khối lập phương và 14 khối lập phương. |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập |  | Hs tính dưới sự hứơng dẫn của gv |
|  | -HS thực hiện  -HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |  |
| Bài 3  -GV hướng dẫn HS cách làm, hướng dẫn HS tính ra nháp tìm kết quả mỗi phép tính.  -HDHS Đối chiếu, tìm đúng hộp thư ghi kết quả phép tính.  - GV nhận xét | HS tính ra nháp tìm kết quả mỗi phép tính. |  |
| Bài 4  -HDHS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  -HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra.  -HDHS nêu phép tính và câu trả lời.  -GV nhận xét | -HS đọc bài toán  -Phép tính: 24 + 21 =45.  Trả lời: Cả hai lớp trồng được 45 cây. |  |
| 1. Hoạt động vận dụng   HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng 25 + 14 đã học. | -Mai có 12 cái kẹo, Nam có 23 cái kẹo. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu cái kẹo? |  |
| E.Củng cố, dặn dò   * Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? * về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đật ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |  |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ : THAM GIA HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 18: EM THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI**

**( TIẾP THEO)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** HS có khả năng:

* Biết được những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi.
* Có ý thức, trách nhiệm với xã hội, biết yêu thương, chia sẻ với mọi người.
* Tích cực tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi.
* \* Hs KT: lắng nghe và trả lời những câu hỏi đơn giản

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌCCHUẨN BỊ:**

GV: Tranh trong SGK/69; Tìm hiểu trong lớp có em nào có hoàn cảnh khó khăn.

HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Hs Đại** |
| 1. **THỰC HÀNH 9P**   **Hoạt động 3: Sắm vai xử lí tình huống**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK  Bước 1: Làm việc theo nhóm  - Gv chia lớp thành 6 nhóm.  + Nhóm 1, 3, 5: xử lí tình huống 1  + Nhóm 2, 4, 6: xử lí tính huống 2 trong SGK.  - Các nhóm thảo luận cách xử lí tình huống và phân công bạn sắm vai xử lí tình huống.  Bước 2: Làm việc chung cả lớp  - Y/C từng nhóm cử hai bạn đại diện lên sắm vai thể hiện cách xử lí tình huống mà nhóm mình đã đảm nhận.  - Y/C cả lớp quan sát, nhận xét, bổ sung.  - Khuyến khích HS phát biểu ý kiến và ghi nhận tất cả ý kiến phù hợp của HS.  \* Tổng kết: Y/C HS chia sẻ những điều học được, rút ra được sau khi tham gia các hoạt động.  \* GV đưa ra thông điệp và Y/C HS nhắc lại để ghi nhớ: *Em tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi để thể hiện ý thức, trách nhiệm với cộng đồng, biết yêu thương, chia sẻ với mọi người*. | - HS quan sát, thảo luận và phân công bạn sắm vai xử lí tình huống.  - Từng nhóm cử hai bạn đại diện lên sắm vai thể hiện cách xử lí tình huống mà nhóm mình đã đảm nhận.  + T/H 1: Giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn.  + T/H 2: Giúp đõ bạn vùng bị lũ lụt.  - Cả lớp quan sát, nhận xét, bổ sung.  - HS phát biểu ý kiến.  -HS lắng nghe, nhắc lại để ghi nhớ. | Hs quan sát tranh và lắng nghe |
| 1. **VẬN DỤNG 11P**   **Hoạt động 4: Lập kế hoạch giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn.**  - GV tổ chức cho HS tìm hiểu xem trong lớp, trường có bạn nào có hoàn cảnh khó nhăn để tìm biện pháp giúp đỡ.  - Y/C HS về nhà chia sẻ với người thân về nội dung các hoạt động xã hội từ đó người thân sẽ hướng dẫn và giúp các em tham gia các hoạt động xã hội.  - Dặn HS tích cực tham gia các hoạt động xẫ hội phù hợp với lứa tuổi. | - HS tìm hiểu xem trong lớp, trường có bạn nào có hoàn cảnh khó nhăn để tìm biện pháp giúp đỡ.  + Trong lớp có bạn Nam, ba mất ở với mẹ và em gái. Mẹ bán xôi vào mỗi buổi sáng để nuôi 2 anh em.  + Bạn Tú nhà bạn bị lũ lụt ngập ún trôi hết đồ đạc ra ngoài đường, nhả bạn có hộ nghèo.  \* Biện pháp giúp đỡ 2 bạn: Các bạn trong lớp hỏi thăm, động viên và lập thùng nguyên góp giúp đỡ bạn Nam, Tú.  - HS về nhà chia sẻ với người thân về nội dung các hoạt động xã hội từ đó người thân sẽ hướng dẫn và giúp các em tham gia các hoạt động xã hội.  - HS tích cực tham gia các hoạt động xẫ hội phù hợp với lứa tuổi. |  |
| 1. **Củng cố - dặn dò 2P**   -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe |  |

***Ngày soạn: Ngày 26 tháng 3 năm 2023***

***Ngày giảng: Thứ tư ngày 29 tháng 3 năm 2023***

***TIẾNG VIỆT***

**Bài 5 : TIẾNG VỌNG CỦA NÚI (tiết 1 + 2)**

**I. I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có dẫn trực tiếp lời nhân vật ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : biết chia sẻ với bạn bè , biết nói lời hay , làm việc tốt ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ.

**II. CHUẨN BỊ**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp máy chiếu , màn hình , bảng thông minh ,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **1.Ôn và khởi động** | |  |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  - Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhỏ để trả lời các câu hỏi .  a . Em thấy gì trong bức tranh ?  b . Hai phần của bức tranh có gì giống và khác nhau ?  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Tiếng vọng của núi | HS nhắc lại  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . | Hs trả lời |
| **2. Đọc** | |  |
| - GV đọc mẫu toàn VB . Chú ý đọc đúng lời người kể vả lời nhân vật . Ngắt giọng , nhãn giọng đúng chỗ .  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lân 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( túi , rèo lên , ... )  + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Đang đi chơi trong nhi / gấu con / chợt nhìn thấy thật hạt dẻ . )  HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến bà khóc , đoạn 2 : phần còn lại ) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB ( tiếng vọng : âm thanh được bắt lại từ xa ; bực tức : bực và tức giận ; tủi thân : tự cảm thấy thương xót cho bản thân mình ; quả nhiên : đúng như đã biết hay đoản trước ) .  + Hs đọc đoạn theo nhóm , HS và GV đọc toàn VB .  +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | HS đọc câu  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB | Hs đánh vần |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |  |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a . Chuyện gì xảy ra khi gấu con vui mừng reo lên " A ! " ?  b . Gấu Te nói gì với gấu con ?  c . Sau khỉ làm theo lời mẹ , gấu con cảm thấy như thế nào ?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình , Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời  a . Khi gấu con vui mừng reo lên " A ! " thì vách núi cũng đáp lại " A ! ” ;  b . Gấu nhẹ khuyên gấu con hãy quay lại và nói với núi rằng “ Tôi yêu bạn ! ” ;  c . Sau khi làm theo lời mẹ , gấu con cảm thấy rất vui . | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi . | Hs làm việc nhóm |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi cở mục 3** | |  |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Sau khi làm theo lời mẹ , gấu còn cảm thấy rất vui vẻ ) .  GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .  GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở | Hs chép lại câu vào vở |

***Ngày soạn: Ngày 27 tháng 3 năm 2023***

***Ngày giảng: Thứ năm ngày 30 tháng 3 năm 2023***

TIỂNG VIỆT

**Bài 5 : TIẾNG VỌNG CỦA NÚI ( Tiết 3+4)**

**I. I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có dẫn trực tiếp lời nhân vật ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : biết chia sẻ với bạn bè , biết nói lời hay , làm việc tốt ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

\* HSKT: HS lắng nghe và đánh vần 1 câu dễ.

**II. CHUẨN BỊ**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp máy chiếu , màn hình , bảng thông minh ,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở** | |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngũ phù hợp và hoàn thiện cầu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .  a . Hà luôn giúp đỡ bạn nên được cả lớp yêu mến ;  b . Gấu con tủi thân vì các bạn không chơi cùng  GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở , GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngũ phù hợp và hoàn thiện cầu | Hs lắng nghe |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh** | |  |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi . Các em đóng vai các nhân vật trong tranh , dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh .  - GV có thể yêu cầu HS đóng vai theo những tình huống trong tranh nhưng dùng những lời chào ” khác ( VD : Về nhé , chào + tên , ... ) ; những “ lời không hay " khác ( VD : Tớ không thích bạn ) .  - GV gọi một số nhóm trình bày trước lớp . Các HS khác nhận xét , đánh giá .  - GV nhận xét . | HS làm việc theo nhóm đôi . Các em đóng vai các nhân vật trong tranh , dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh . | Làm việc nhóm |

**TIẾT 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **7. Nghe viết** | |  |
| - GV đọc to cả đoạn văn . ( Theo lời mẹ , gấu con quay lại nói với núi là gấu yêu hủi . Quả nhiên , khắp núi vọng lại lời yêu thương . Gấu con bật cười vui vẻ . ) GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết ,  + Viết lủi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm ,  + Chữ dễ viết sai chính tả : lại , nói , nửi , dành , cho . GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm tử ( Theo lời mẹ , gấu con quay lại nói với núi là / gấu yêu nhi./ Quả nhiên , khắp núi vọng lại lời yêu thương . Gấu con / bật cười vui vẻ ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rả soát lỗi .  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi | Hs chép vào vở |
| **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Tiếng vọng của núi từ ngữ có tiếng chứa vần iết , iêp , ưc , uc** | |  |
| GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tim có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .  - HS làm việc nhóm đôiđể tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các văn iết , iêp , ưc , uc . | - HS nêu những từ ngữ tim được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  - Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần |  |
| **9. Trò chơi Ghép từ ngữ Tìm những cặp tử ngữ có mối liên hệ với nhau .** | |  |
| - Mục đích : rèn luyện tư duy logic , khả năng tim và nhận biết mối liên hệ giữa các từ ngữ có mối liên hệ với nhau .  - GV chia lớp thành các nhóm , mỗi nhóm khoảng 6 HS  - Cách chơi :  + Mỗi nhóm trao đổi kín và tìm trong những từ ngữ đã cho những cặp từ ngữ có mối liên hệ với nhau trong khoảng 5 phút , ghim từng cặp lại với nhau rồi bỏ vào giỏ của nhóm mình .  + Khi hết thời gian , GV yêu cầu các nhóm dừng lại .  + Đại diện các nhóm mang giả của nhóm mình lên đứng trước lớp quay mặt xuống các bạn .  + GV đi từng gió và cùng cả lớp kiểm tra từng giỏ một , giỏ nào có số cặp từ ngữ có mối liên hệ nhiều nhất thì thắng cuộc . GV có thể bổ sung thêm những cặp từ ngữ khác để trò chơi thêm phần thú vị . 10. Củng cố GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính  HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) .  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc truyện kể về một đức tính tốt để chuẩn bị cho bài học sau . GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số câu chuyện kể về một đức tính tốt để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS | Hs tham gia trò chơi | Hs tham gia chơi |

**PHÒNG HỌC TRẢI NGHIỆM**

**GIỚI THIỆU PHÒNG HỌC ĐA NĂNG,**

**NỘI QUY PHÒNG HỌC ĐA NĂNG**

**(Tiết 2)**

**I/ MỤC TIÊU**

**1)Kiến thức:**

- Bước đầu nhận biết các đồ dùng, các hình khối và rô bốt trong phòng đa năng

- Nắm được các nội quy phòng học đa năng

**2)Kỹ năng:** Rèn kĩ năng nhận biết các hình khối trong phòng đa năng

**3)Thái độ:** - Giúp HS yêu thích, khám phá môn học

* HSKT hs lắng nghe và trả lời được một, hai câu hỏi dễ dưới sự gợi ý của gv

**II/ CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** các đồ dùng liên quan đến bài học

**2. Học sinh:** SGK, Vở

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. KTBC: 5p**  - Cho HS ôn lại kiên thức đã học trước  - GV nhận xét  **2. Giới thiệu số hình (28p)**  - Giáo viên giơ từng hình một lên và giới thiệu  + Đây là hình tròn các em đã được học trong môn Toán và hình tròn có nhiều kích thước khác nhau  + Hình vuông trên tay cô khác với hình vuông chúng ta đã học ở điểm nào?  => Hình vuông trên tay cô là hình 2D độ dày khác hình vuông bình thường  + Đây là hình tam giác  + Đây là hình trụ sau này lên lớp 5 các em sễ được tìm hiểu kĩ hơn về nó,...  - GV nêu nội quy của phòng đa năng: HS không được làm hỏng hay lấy những đồ dùng trong phòng  - HS để dép ở ngoài và khi học xong phải cất đồ dùng đúng nơi quy định  - Gọi HS nhắc lại nội quy phòng đa năng  **3. Củng cố, dặn dò (2p)**  **-** Dặn dò HS về nhà học bài cũ và xem trước bài mới | - Một số hs trả lời  - HS nghe giảng  - HS nhắc lại tên gọi các hình mà GV vừa giới thiệu để giúp HS phân biệt được các hình và nắm rõ hơn về đặc điểm của từng hình  - HS nghe và làm theo  - HS nghe và làm theo | Hs lắng nghe  Hs nhắc tên |

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

BÀI 24 PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG

I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn tới tai nạn giao thông.

- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn giao thông.

- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn giao thông.

* HSKT hs lắng nghe và trả lời được một, hai câu hỏi dễ dưới sự gợi ý của gv

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, trò chơi, âm nhạc (bài hát “Đường em đi” - sáng tác: Ngô Quốc Tính),... gắn với bài học “Phòng, tránh tai nạn giao thông”;

[www.youtube.com/watch?v=MgU-4Ktvwtw](http://www.youtube.com/watch?v=MgU-4Ktvwtw)

* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | **Hs Đại** |
| I.Khởiđộng  ***Tổ chức* hoạt động tập thể -hát bài "Đường em đi"**   * GV tổ chức cho HS hát bài “Đường em đi”   [www.youtube.com/watch?v=MgU-4Ktvwtw](http://www.youtube.com/watch?v=MgU-4Ktvwtw)   * GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã phòng, tránh tai nạn giao thông bằng cách nào? * HS suy nghĩ, trả lời.   *Kết* luận: Bạn nhỏ đã biết đi đường phía bên tay phải, không đi phía bên trái để phòng, tránh tai nạn giao thông.  2.Khám phá  Hoạt động 1 **Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới tai nạn giao thông**  - GV chiếu hình hoặc treo tranh (đầu mục Khám phá) lên bảng để HS quan sát hoặc yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK.  - GV nêu yêu cầu:  + Em hãy kể lại những tình huống trong tranh.  + Những tình huống đó có thể dẫn tới hậu quả gì?   * HS thảo luận theo cặp. * GV mời một đến hai HS phát biểu, các HS khác lắng nghe và bổ sung ý kiến.   Kết luận: Đá bóng ở lề đường, sang đường khi đèn dành cho người đi bộ màu đỏ, đi bộ giữa lòng đường, đùa nghịch khi đi xe máy và không đội mũ bảo hiểm có thể dẫn đến tai nạn giao thông.  Hoạt động 2 ***Lựa chọn hành động để phòng***, ***tránh tai nạn giao thông***   * GV chiếu hoặc treo tranh (cuối mục Khám phá) lên bảng, yêu cầu HS quan sát. * GV giới thiệu về nội dung của từng bức tranh.   + Tranh 1: Các bạn dừng lại bên đường khi đèn dành cho người đi bộ màu đỏ mặc dù không có xe ở gần.  + Tranh 2: Các bạn dắt nhau đi trên vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường lúc đèn dành cho người đi bộ bật màu xanh.  + Tranh 3: Các bạn chơi bóng đá ở khu vui chơi trong sân trường có rào chắn với đường.  + Tranh 4: Bạn đi sát lể đường bên phải.   * GV chia HS thành bốn nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát, thảo luận những câu hỏi sau:   + Các bạn nhỏ trong tranh đã có hành động gì để phòng, tránh tai nạn giao thông? + Em sẽ làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông?   * GV mời đại diện nhóm lên bảng trả lời.   Kết luận: Để phòng, tránh tai nạn giao thông, chúng ta cần: tuân thủ tín hiệu đèn giao thông, đi đúng phần đường, tuân thủ các nguyên tắc an toàn như đội mũ bảo hiểm, vui chơi ở khu vực an toàn,...   1. Luyện tập   Hoạt động 1 ***Xác định hành vi an toàn và hành vi không an toàn***   * GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn hành vi an toàn, hành vi không an toàn và giải thích vì sao. * HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi an toàn, sticker mặt mếu vào hành vi không an toàn. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó giải thích cho sự lựa chọn của mình. * GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.   Kết luận:  - Hành vi an toàn: ngồi ngay ngắn, bám vào mẹ khi ngồi sau xe máy (tranh 1); thắt dây an toàn khi ngôi xe ô tô (tranh 2); đi bộ trên vỉa hè (tranh 4); đi đúng phần đường có vạch kẻ khi sang đường (tranh 5).  Hành vi không an toàn: chơi đùa, chạy nhảy dưới lòng đường (tranh 3).  Hoạt động 2 **Chia sẻ cùng bạn**  - GV nêu yêu cầu: Em đã làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông? Hãy chia sẻ cùng các bạn.   * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết phòng, tránh tai nạn giao thông.   4. Vận dụng  Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***   * GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một bạn đại diện lên bảng và đưa ra những lời nhắc nhở các hành động cần thực hiện để phòng, tránh tai nạn giao thông. * GV giới thiệu tranh tình huống:   + Tranh 1: Bạn trèo qua dải phân cách để về nhà nhanh hơn.  + Tranh 2: Các bạn thả diều ở đường tàu.   * GV đặt câu hỏi: “Em sẽ khuyến bạn điều gì?” * GV gợi ý HS đưa ra những câu trả lời khác nhau:   - Tranh 1: + Bạn ơi, xuống đi nguy hiểm lắm!  + Bạn nên đi đúng phần đường dành cho người đi bộ.  - Tranh 2: + Các bạn không nên chơi ở đây, nguy hiểm lắm!  + Các bạn qua bãi cỏ (khu vui chơi) thả diều cho an toàn.  - GV yêu Cầu lớp lắng nghe và bình chọn những lời khuyên hay, đúng.  *Kết* luận: Không trèo qua dải phân cách, không thả diểu trên đường tàu vi có thể dẫn đến tai nạn giao thông.  Hoạt động 2 *Em rèn luyện thói quen phòng, tránh tai nạn giao thông*  -HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh tai nạn giao thông. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc nhở bạn (đi bộ trên vỉa hè (hoặc lê' đường bên phải), đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, quan sát cần thận khi qua đường,...) trong các tình huống khác nhau.   * Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các hành vi không an toàn trong phần Luyện tập.   Kết luận: Em cần rèn luyện thói quen phòng, tránh tai nạn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK)T đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe   * HS nêu | Hs hát  Hs quan sát tranh |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Bài học từ cuộc sống thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; thực hành nói và viết sáng tạo về một nhân vật trong truyện đã học .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

\* HSKT: HS lắng nghe và làm được 1 câu dễ.

**II. CHUẨN BỊ**

- Một số truyện kể về những đức tỉnh đáng quý của con người có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS có thể đọc ngay tại lớp . Tranh minh hoạ một số nhân vật trong những truyện đã học ( kiến , bồ câu , sói , sóc , gấu con , chủ bể chăn cừu ) ; hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình thay cho tranh in , Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

**II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **1.Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ươt , uôn , uông , oai** | |  |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học .  - GV chia các vần này thành 2 nhóm và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần . Nhóm vần thứ nhất : ươt,uôn  Nhóm vần thứ hai : uông oai  + Yêu cầu HS đánh vần , đọc trơn trước lớp , mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần . Nhóm vần thứ nhất :  + HS làm việc nhóm đói để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ươt , oai .  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn trước lớp : mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thành một số lần ,  Nhóm vần thứ hai  + HS làm việc nhóm đồi để tim từ ngữ có tiếng chứa các vần uốt , tuồng .  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn trước lớp , mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | Hs làm theo |
| **2. Chọn chi tiết phù hợp với từng nhân vật của truyện** | |  |
| - GV lưu ý HS nhân vật trong truyện có thể là người hoặc không phải là người . Nhiều nhân vật được đề cập ở đây là loài vật .  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết , chẳng hạn , nhân vật kiến trong truyện Kiển và chim bồ câu gần với chi tiết không may bị rơi xuống nước .  - Một số HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng : bồ câu - Nhặt một chiếc lá thả xuống nước ; sói – Lúc nào cũng thấy buồn bực ; sóc - Nhảy nhót , vui đùa suốt ngày ; gấu con - Bật cười vui vẻ và được nghe : " Tôi yêu bạn ” ; gấu mẹ – Nói với con : “ Con hãy quay lại và nói với núi : " Tôi yêu bạn ” ; chú bé chăn cừu - Hay nói dối ; các bác nông dân - Nghĩ rằng chú bé lại nói dối như mọi lần , | HS làm việc nhóm đôi  HS trình bày kết quả |  |
| **3. Em thích và không thích nhân vật nào ? Vì sao ?** | |  |
| - GV nêu nhiệm vụ , yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các nhân vật trong tranh . Gợi cho HS nhớ mối nhân vật ở trong từng truyện kể .  GV nêu nhận xét , đánh giá . Cần điều chỉnh những lí giải lệch lạc , ví dụ thích chú bé chăn cừu vì hay nói dối . | - HS làm việc nhóm đôi , thảo luận xem mỗi nhân vật ( kiến , bồ câu , sói , sóc , gấu con , chú bé chăn cừu ) có những đặc điểm gì nổi bật , đáng nhớ ; các em thích hoặc không thích nhân vật nào nhất và vì sao  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp . HS có thể có sự lựa chọn đa dạng miễn là các em nếu được lí do phù hợp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá . | Hs thực hiện |
| **TIẾT 2**  **4. Viết 1-2 cầu về một nhân vật ở mục 3** | |  |
| - Mỗi HS tự viết 1- 2 cầu về nội dung vừa thảo luận ở mục 3. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mã GV và một Số bạn đã trao đổi , trình bày trước lớp . | HS thực hiện | Hs thực hiện |
| **5. Đọc mở rộng Trong buổi học trước** | |  |
| GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc câu chuyện kể về một đức tỉnh tốt . GV có thể chuẩn bị một số truyện phù hợp ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) và cho HS đọc ngay tại lớp . HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em kể chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện .  Một số ( 3 - 4 ) HS kể lại câu chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện trước lớp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .  - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể chuyện hấp dẫn và chia sẻ được những ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS củng học hỏi . |  |  |
| **6. Củng cố** | |  |
| GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS . |  |  |

***Ngày soạn: Ngày 28 tháng 3 năm 2023***

***Ngày giảng: Thứ sáu ngày 31 tháng 3 năm 2023***

TIẾNG VIỆT

**LUYỆN TẬP TUẦN 28( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Bài học từ cuộc sống thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; thực hành nói và viết sáng tạo về một nhân vật trong truyện đã học .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

\* HSKT: HS lắng nghe và làm được 1 câu dễ.

**II. CHUẨN BỊ**

- Một số truyện kể về những đức tỉnh đáng quý của con người có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS có thể đọc ngay tại lớp . Tranh minh hoạ một số nhân vật trong những truyện đã học ( kiến , bồ câu , sói , sóc , gấu con , chủ bể chăn cừu ) ; hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình thay cho tranh in , Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **Bài 1. KIẾN VÀ CHIM BỒ CÂU** | |  |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + kiến , nhau , cảm ơn , và , chim bồ câu  + kiến , chim bồ câu , và , hay , câu chuyện , là  GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôiđể sắp xếp các từ ngữ thành câu | HS sắp xếp các từ ngữ  HS làm việc nhóm đôiđể sắp xếp các từ ngữ thành câu . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng .  Kiến và chim bồ câu cảm ơn nhau hoặc Chim bồ cầu và kiến cảm ơn nhau, Kiến và chim bồ câu là câu chuyện hay  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng | Hs quan sát |
| **Bài 2. CÂU CHUYỆN CỦA RỄ** | |  |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu : quý , chúng ta , đức tính , những , cần học . GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. | Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Chúng ta cần học những đức tính quý . )  - HS viết vào vở Cầu đã được sắp xếp đúng . |  |
| **Bài 3. CÂU HỎI CỦA SÓI** | |  |
| Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + vui vẻ , không , vì , làm , sói , điều ác  + vui vẻ , có nhiều , bạn bè , sói , vì  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Sói vui vẻ vì không làm điều ác , / Sói vui vẻ vì có nhiều bạn bè . ) . | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . | Hs chép lại vào vở |
| **Bài 4. CHỦ BÉ CHĂN CỪU** | |  |
| - Viết vào vở lời khuyên của em với chủ bé chăn cừu trong câu chuyện Chú bé chăn cừu Đây là bài tập viết câu sáng tạo . GV cần chú ý có sự hỗ trợ phù hợp để giúp HS làm được bài tập này .  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôiđể tìm ý tưởng . GV có thể nêu câu hỏi gợi ý : Chú bé chăn cừu đã làm điều gì sai ; Nếu chú bé chăn cừu không nói dối thì các bác nông dân cỏ đến giúp chủ đuổi bây sói không ? Nếu em là chú bé chăn cừu thi em sẽ làm gi ? , ... GV nên đặt lần lượt từng câu hỏi . Sau mỗi câu hỏi cho HS trao đổi , rồi mới chuyển sang câu hỏi tiếp theo . Từ đó dẫn dắt HS đi đến lời khuyên dành cho chủ bé chăn cừu | - Một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án phù hợp . ( Có thể chọn một trong các ý sau : Không nên nói dối vì nói dối rất có hại ; Không nên nói dối vì nói dối làm người khác không tin mình nữa ; Không nên nói dối vi nói dối là tính xấu , ... )  - HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả làm việc nhóm hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay gợi ý của GV . |  |
| **Bài 5. TIẾNG VỌNG CỦA NÚI** | |  |
| Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + gấu con , hạt dẻ , thích , ăn  + đi chơi , trong gấu con , núi .  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu . Một số ( 2 - 3 HS lên trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Gấu con thích ăn hạt dẻ . / Gấu con đi chơi trong nút ) | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . |  |

TOÁN

Bài 61. PHÉP CỘNG DẠNG 25 + 4, 25 + 40

**I. MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 4, 25 + 40).

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

Phát triển các NL toán học.

\* HSKT: HS lắng nghe và làm được 1 câu dễ.

**II. CHUẨN BỊ**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC | HS Đại |
| I.Hoạt động khởi động  -HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm hai số tròn chục, cộng dạng 14 + 3.  -HS thảo luận nhóm bàn:  + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. | -HS hoạt động theo nhóm  -Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 25 + 4 = ? bằng cách gộp 25 khối lập phương và 4 khối lập phương. | thực hiện  hs trả lời | |
| II.Hoạt động hình thành kiến thức  HS tính 25 + 4 = ?  Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 25 + 4 = ?  Đại diện nhóm nêu cách làm.  GV nhận xét các cách tính của HS. | -HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ... |  | |
| -GV hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng 25 + 4 = ?  HS quan sát GV làm mẫu:  + Đặt tính.  + Thực hiện tính từ phải sang trái: ựù  5 cộng 4 bằng 9, viết 9.  Hạ 2, viết 2.  + Đọc kết quả: Vậy 25 + 4 = 29.  GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại *cách tính.* | -HS đọc yêu cầu: 25 + 4 = ?  HS quan sát  -HS nêu cách tính |  | |
| -GV viết một phép tính khác lên bảng, chẳng hạn 53 + 5 = ?  HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.  ***Lưu ý:*** GV có thể đưa ra một số phép tính đặt tính sai hoặc đặt tính đúng nhung tính sai để nhắc nhở HS tránh những lồi sai đó. | -HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, cộng từ phải sang trái, đọc kết quả. |  | |
| 1.HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 25 + 4. |  |  | |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.  GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột | HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. | Hs làm bài | |
| Bài 2  HS đặt tính rồi tính và ghi kết quả vào vở.  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS. | -HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |  | |
| Bài 3  HS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng 25 + 40.  GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. | + Đọc yêu cầu: 25 + 40 = ?  + Đặt tính (thẳng cột).  + Thực hiện tính từ phải sang trái:  5 cộng 0 bằng 5, viết 5.  2 cộng 4 bằng 6, viết 6.  + Vậy 25 + 40 = 65. |  | |
| Bài 4  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS. | -HS đặt tính rồi tính.  -HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |  | |
| D. Hoạt động vận dụng  Bài 5  -HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).    -GV nhận xét  -HDHS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng đã học. Chẳng hạn: Huyền có 23 quyển truyện, mẹ mua thêm cho Huyền 3 quyển truyện nữa. Hỏi Huyền có tất cả bao nhiêu quyển truyện? | -HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  -Phép tính: 25 + 20 = 45.  Trả lời: Mẹ làm được tất cả 45 chiếc bánh. |  | |
| E. Củng cố, dặn dò  -Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em nhắn bạn càn lưu ý những gì?   * GV đưa ra các phép tính, chẳng hạn: 24 + 1; 75 + 1; ...   về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đỏ để hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HSTL    -HS nêu các cách tính. |  | |
|  |  |  | |
|  |  |  | |

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Tham gia các trò chơi dân gian do lớp tổ chức.

- Tích cực, hồ hởi chơi các trò chơi dân gian.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: Hát**  **2. Các bước sinh hoạt:**  **2.1. Nhận xét trong tuần 25**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Vào học chuyên cần:*  *+ Tác phong.*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập khi học online*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của từng học sinh trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 26***  - Thực hiện dạy tuần 25, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Tập chơi các trò chơi dân gian***  - GV hướng dẫn các HS chia sẻ theo tổ, nhóm với một số nội dung:  + Em hãy kể tên một vài trò chơi dân gian mà em biết.  + Ở quê mình các em thường chơi các trò chơi dân gian nào?  + Em hãy nêu cách chơi một trò chơi dân gian mà em biết.  - Tập chơi trò chơi dân gian:  + GV giới thiệu cách chơi, luật chơi các trò chơi: Lặc lò cò, Ô ăn quan, Bịt mắt bắt dê.   * Xem video trò chơi | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS chia sẻ các trò chơi dân gian theo gợi ý của GV.  + HS lắng nghe |